

Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm thủy, ngày 26 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST/HNGĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị L – sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn D, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lường Trung H – sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn D, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị L và anh Lường Trung H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Lường Trung H thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con: Cháu Lường Minh H1 – sinh ngày 11/01/2014. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu H1 cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 02/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Kể từ ngày chị L có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, anh H không thi hành, thì anh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi xuất chậm trả, tương ứng với số tiền không thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị L và anh H mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, Anh H còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L nhận nộp cả phần án phí cho anh H, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006191, ngày 31/01/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm T;
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUY

Thẩm phán

Đã ký

Vũ Văn Nga